

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST.

Ngày 24/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dương;

Ông Nguyễn Trung Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978, nơi sinh tại thành phố C. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện P, thành phố C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1942 (đã chết); vợ tên Dương Thị Bé N, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2013. Anh, chị, em ruột gồm có 05 người (kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất là bị cáo).

Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần. Ngày 16/6/2020, bị Công an xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định số 01 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Có tiền sự và có án tích, tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST, ngày 19/11/2020, Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành án tại Trại giam M, tỉnh T, đến ngày 21/5/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Dương Văn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

- Anh Dương Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Bà Trần Thị Sai, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 06/8/2020, Nguyễn Văn Đ đi xe khách từ thành phố T đến thị xã D để tìm bạn vui chơi, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị can thuê xe hon đa đồ đi về hướng huyện C . Do cần tiền tiêu xài nên bị can nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khi đến khu vực xã T, bị can xuống xe rồi đi bộ dọc theo tuyến đường huyện 21 hướng về xã L tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị can đi đến ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện trước sân nhà bà Trần Thị S, có 03 xe mô tô đang dựng trước sân, bị can quan sát bên ngoài không thấy người trông coi, bên trong nhà có vài người đang nhậu. Lúc này bị can lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 84H4 – 7290, nhãn hiệu Honda loại Wave RS, màu sơn tím đen của anh Trần Thanh T, ngụ ấp T, xã L, huyện C, trên xe có sẵn chìa khóa, mũ bảo hiểm và một đèn pin đội đầu. Bị can dẫn xe mô tô trên đi khỏi sân nhà bà S một đoạn khoảng 20 mét thì mở khóa chạy hướng về xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi bị can dừng xe lại kiểm tra trong cốp xe phát hiện có cái bóp da màu đen bên trong có một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thanh T, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 84H4-7290 mang tên Trần Thị Hoàng A và tiền Việt Nam 335 đồng (*loại tiền hiện nay không còn lưu hành*), bị can lấy hết các loại giấy tờ và tài sản nêu trên.

Đến khoảng 10 giờ ngày 07/8/2020, bị can điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy đến địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh vào tiệm cầm đồ (*không nhớ rõ tên địa chỉ cụ thể*) bán xe mô tô, kèm theo giấy đăng ký xe được 5.000.000 đồng, số tiền trên bị can tiêu xài cá nhân hết. Bị can giữ lại 01 giấy phép lái xe, tiền Việt Nam 135 đồng, còn chiếc mũ bảo hiểm, cái bóp da màu đen và 02 tờ tiền Việt Nam loại 100 đồng bị can ném bỏ ven đường.

Ngày 20/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C nhận được Công văn số 114 ngày 14/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, thành phố C về việc chuyển nguồn tin tội phạm theo thẩm quyền. Qua đấu tranh khai thác mở rộng, ngoài việc thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 21/8/2020 trên địa bàn huyện P, bị can Nguyễn Văn Đ còn thừa nhận đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản vào đêm ngày 06/8/2020 trên địa bàn xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 46/KL.HĐĐG ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Giá trị tài sản

trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 06/8/2020, tại ấp T, Xã L, huyện C là 9.445.000 đồng.

Ngày 09/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Văn Đ về tội trộm cắp tài sản.

Đối với vụ Trộm cắp tài sản (trộm ghe) xảy ra ngày 21/8/2020, tại ấp M, xã M, huyện P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, thành phố C đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh tạm giam bị can Đ để phục vụ điều tra. Đến ngày 19/11/2020, Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST và đang chấp hành án tại Trại giam M, tỉnh T. Ngày 08/3/2021, trích xuất bị can Nguyễn Văn Đ đến tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cầu Ngang để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Ngày 24/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C quyết định thực nghiệm điều tra, đưa bị can Nguyễn Văn Đ và phương tiện có liên quan đến hiện trường để tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị can, bị hại và diễn biến vụ án.

Về vật chứng vụ án: Ngày 30/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Trần Thanh T các tài sản gồm: 01 đèn pin đội đầu, màu sọc xám (đã qua sử dụng); 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AB741077 mang tên Trần Thanh T, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do Sở giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 04/6/2007; tiền Việt Nam 135 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Thanh T yêu cầu bị can Nguyễn Văn Đ bồi thường tài sản thiệt hại là xe mô tô biển số 84H4- 7290 theo kết luận định giá với số tiền 9.300.000 đồng. Đối với các tài sản khác bị mất gồm 01 mũ bảo hiểm, một bóp da màu đen và 02 tờ tiền Việt Nam loại 100 đồng, anh Tân không yêu cầu bị can bồi thường. Ngoài ra anh T không yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS, ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố bị can Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Vào khoảng hơn 21 giờ ngày 06/8/2020, bị cáo đứng cặp lề lộ tuyến đường huyện 21, quan sát nhìn vào thấy trước sân nhà bà Trần Thị S, ngụ ấp T, xã L, huyện C, có 03 xe mô tô đang dựng, nhưng không có người trông coi, nên bị cáo đã lén lút đi vào sân lấy trộm xe mô tô biển số 84H4- 7290 của anh Trần Thanh T, ngụ ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, trên xe còn có 01 đèn pin đội đầu, 01 mũ bảo hiểm, 01 bóp da màu đen bên trong có Giấy đăng ký xe mô tô biển số 84H4 – 7290, Giấy phép lái xe mang tên Trần Thanh T và tiền Việt Nam 335 đồng.

Bị cáo thống nhất Kết luận định giá tài sản số: 46/KL.HĐĐG ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Tài sản bị mất Trộm xảy ra ngày 06/8/2020, tại ấp T, Xã L, huyện C có giá trị là 9.445.000 đồng (*xe mô tô giá trị 9.300.000 đồng*).

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Trần Thanh T trình bày: Xe mô tô biển số 84H4 – 7290, nhãn hiệu Honda loại Wave RS màu sơn tím đen do anh đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng 21 giờ ngày 06/8/2020 anh chạy xe đến sân nhà bà Sai rồi dựng xe trước sân, chìa khóa vẫn còn trên xe, mũ bảo hiểm và một đèn pin đội đầu. Anh qua nhà ông N giáp ranh nhà bà S để uống rượu, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày anh ra về thì phát hiện xe bị mất và trình báo Công an. Anh thống nhất định giá xe mô tô trị giá 9.300.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo bồi thường xe mô tô với số tiền 9.300.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn U đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Trần Thanh T với số tiền 9.300.000 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn buộc bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh T là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng hơn 21 giờ ngày 06/8/2020, bị cáo đứng cặp lẽ lộ tuyến đường huyện 21, quan sát nhìn vào thấy trước sân nhà bà Trần Thị S, ngụ ấp T, xã L,

huyện C, có 03 xe mô tô đang dựng nhưng không có người trông coi, bị cáo đã lén lút đi vào lấy trộm xe mô tô biển số 84H4- 7290 của anh Trần Thanh T, ngụ ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, trên xe còn có 01 đèn pin đội đầu, 01 mũ bảo hiểm, 01 bóp da màu đen bên trong có Giấy đăng ký xe mô tô biển số 84H4 – 7290, Giấy phép lái xe mang tên Trần Thanh T và tiền Việt Nam 335 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 46/KL.HĐĐG ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 06/8/2020, tại ấp T, Xã L, huyện C là 9.445.000 đồng. Bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp mọi thủ đoạn, lợi dụng lúc đêm tối, khi thấy anh T đậu xe mô tô tại sân nhà bà S tiếp giáp tuyến đường huyện 21, không có người trông coi, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 84H4 – 7290 của anh T rồi chạy tẩu thoát khỏi hiện trường, sau đó bán xe mô tô được 5.000.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo trộm cắp tài sản mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Xét về nhân thân của bị cáo ngày 16/6/2020, bị Công an xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến nay chưa chấp hành, đến ngày 06/8/2021 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh T

bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo không thấy được hành vi sai trái, vi phạm pháp luật của mình để khắc phục, sửa đổi, đến ngày 21/8/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P, thành phố C. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST, ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đến ngày 21/5/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù. Trong thời gian hơn 02 tháng bị cáo vừa bị xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người thân bị cáo có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô biển số 84H4- 7290 bị mất trộm do anh Trần Thanh T đứng tên chủ xe, sau khi bị cáo lấy trộm rồi bán cho người khác nên không thu hồi được tài sản. Tại phiên tòa anh T yêu cầu bị cáo bồi thường xe mô tô với số tiền 9.300.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại tài sản giữa anh T và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Trần Thanh T số tiền là 9.300.000 đồng (*Chín triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ nộp 465.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm